

Bản án số: 36/2021/HS-PT

Ngày 01 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương;

Bà Hoàng Thị Thu Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 482/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Trương Đăng Quảng L; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 167/2020/HS-ST ngày 12-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện X.

- Bị cáo có kháng cáo: Trương Đăng Quảng L, sinh năm 1982 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27147506X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 26-02-2020; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp Q, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nhôm kính; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đăng Tr (chết) và bà Nguyễn Thị Diệu Q; có vợ tên Nguyễn Thị N và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có người khác tham gia tố tụng, không có kháng cáo, kháng nghị liên quan đến họ, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 30/4/2020, Trương Đăng Quảng L (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô bán tải biển số 60C-220.3x, chở theo chị Nguyễn Thị N (vợ L), từ nhà thuộc Ấp Q, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai, đến nhà mẹ ruột Nguyễn Thị Diệu Q (Ấp E, xã H1, huyện X, tỉnh Đồng Nai), lưu thông trên làn đường xe cơ giới bên phải Quốc lộ 1A theo hướng tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 18 giờ 50 phút, khi đến Km1778+700m Quốc lộ 1A, thuộc Ấp E, xã H1, huyện X, L dừng xe trên lề đường bên phải; sau đó, bật đèn tín hiệu rẽ trái (đèn xi nhan), rồi chuyển hướng từ phải qua trái đường, quay đầu xe về hướng đi tỉnh Bình Thuận, để về nhà. Cùng lúc này, Cao Duy T, sinh năm 2001 (có giấy phép lái xe theo quy định, cư trú tại: Ấp R, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai) điều khiển xe mô tô biển số 60H5-013.6X, lưu thông hướng từ tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh đến, va chạm vào hông trái xe ô tô do L điều khiển trên làn đường xe cơ giới bên phải, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Cao Duy T bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và chết tại Trung tâm Y tế huyện X lúc 19 giờ 30 phút cùng ngày. Sau tai nạn, L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X đầu thú.

2. Hiện trường - Khám nghiệm:

2.1. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường thẳng, thảm nhựa, mặt đường rộng 12 m, ở giữa có vạch đơn, đứt nét, màu vàng (vạch tim đường) phân chia 02 chiều xe ngược nhau, mỗi bên có 02 làn đường: Làn đường xe cơ giới rộng 3,5 m và làn đường xe thô sơ rộng 2,5 m, giữa 02 làn đường có vạch đơn, đứt nét, màu trắng (vạch phân làn). Quá trình khám nghiệm hiện trường, chọn hướng lưu thông từ tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh làm hướng chuẩn; chọn điểm mốc là trụ điện 331 tại lề đất bên phải Quốc lộ 1A; chọn vạch chuẩn là vạch tim đường, các phép đo khoảng cách tính theo hình chiếu vuông góc của điểm đó lên vạch chuẩn (trừ chiều dài vết cày), sau tai nạn, phát hiện và mô tả như sau:

- Trên làn đường dành cho xe cơ giới bên trái Quốc lộ 1A: 01 xe ô tô biển số 60C-220.3X, đầu xe chệch hướng đi tỉnh Bình Thuận – lề đường bên trái, đuôi xe chệch hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh – lề đường bên phải; trực bánh trước

bên trái cách vạch tim đường 2,3 m, trục bánh sau bên trái liền sát vạch tim đường, trục bánh sau bên phải cách trụ điện số 331 về hướng đi tỉnh Bình Thuận 18,3 m. Dấu vết vân lốp bám bụi bánh trước bên phải xe ô tô dài 3,7 m, đầu vết vân lốp chệch hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh – lề đường bên phải, cách vạch tim đường 1,45 m và cách trục bánh sau bên phải xe ô tô về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh 0,8 m, cuối dấu vết vân lốp ngay dưới trục bánh trước bên phải xe ô tô. Dấu vết vân lốp bám bụi bánh sau bên phải xe ô tô dài 1,9 m, đầu dấu vết vân lốp chệch hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh – lề đường bên phải, cách vạch tim đường 0,1 m và cách đầu dấu vết vân lốp bám bụi bánh trước bên phải xe ô tô về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh 0,5 m, cuối dấu vết vân lốp bám bụi ngay dưới trục bánh sau bên phải xe ô tô.

- Xe mô tô biển số 60H5-013.6X ngã qua phải trên vạch tim đường, đầu xe hướng lề đường bên trái, đuôi xe hướng lề đường bên phải. Trục bánh trước trên làn đường xe cơ giới bên trái, cách vạch tim đường 1,1 m và cách trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 60C-220.3X về hướng tỉnh Bình Thuận 0,7 m. Trục bánh sau trên làn đường xe cơ giới bên phải, cách vạch tim đường 0,25 m và cách trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 60C-220.34 về hướng đi tỉnh Bình Thuận 0,7 m.

- Vết cày xe mô tô biển số 60H5-013.6X dài 2,4 m (vết cày thứ nhất), đầu vết cày trên làn đường xe cơ giới bên phải, chệch hướng lề đường bên phải – Thành phố Hồ Chí Minh, cách vạch tim đường 01 m và cách trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 60C-220.3X về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh 1,2 m; cuối vết cày ngay dưới ghi đông (tay lái) xe mô tô biển số 60H5-013.6X.

- Vết cày xe mô tô biển số 60H5-013.6X dài 2,1 m (vết cày thứ hai), đầu vết cày trên làn đường xe cơ giới bên phải, chệch hướng lề đường bên phải – Thành phố Hồ Chí Minh, cách vạch tim đường 1,45 m và cách trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 60C-220.3X về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh 0,5 m; cuối vết cày ngay dưới xe mô tô biển số 60H5-013.6X.

- Vết mảnh mũ cứng bề xe mô tô biển số 60H5-013.6X phạm vi (2,7 x 03) m, trên làn đường xe cơ giới bên phải; tâm vết mảnh mũ cách vạch tim đường 1,2 m, cách trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 60C-220.3X về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh 1,85 m.

- Trên lề đường bên trái cách trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 60C-220.3X về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh 18,3 m là hệ thống ca-me-ra an ninh ghi hình cố định.

2.2. Kết quả khám nghiệm phương tiện:

1/ Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển số 60C-220.3X:

- Có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Trương Đăng Quảng L, sinh năm: 1982, địa chỉ: Xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai, nhãn hiệu Ford, loại xe tải Pickup (xe bán tải), màu sơn: ghi vàng.

- Dấu vết để lại trên phương tiện như sau:

+ Thanh nhựa cứng (bạc lên xuống) bên hông trái xe dài 180 cm, màu đen, dày 04 cm bị hư hỏng gãy bể dính tại vị trí phạm vi 110 cm, tâm vết gãy bể cách đất 39 cm, cách trục bánh sau bên trái 90 cm.

+ Vết móp méo xây xát kim loại phạm vi (17 x 06) cm bị đẩy lún 0,5 cm so với bình thường, ngay vị trí hông trái dưới cửa sau bên trái, tâm vết móp méo cách đất 44 cm và cách trục bánh sau bên trái 89 cm.

- Hệ thống điều khiển, hãm, đèn, còi, gương, gạt nước hoạt động bình thường.

2/ Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 60H5-013.6X:

- Có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Cao Duy T, sinh năm: 2001, địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai, nhãn hiệu HONDA Vario, màu sơn nâu-đen.

- Dấu vết để lại trên phương tiện như sau:

+ Vị trí bình dầu thắng có vết ma sát kim loại phạm vi (2,5 x 0,1) cm, chiều hướng từ trái qua phải.

+ Đầu ghi đông bên phải có vết ma sát mài mòn kim loại phạm vi (02 x 01) cm, chiều hướng từ phải qua trái.

+ Đầu tay phanh bên phải có vết ma sát mài mòn kim loại phạm vi (01 x 01) cm, chiều hướng từ phải qua trái.

+ Yếm chắn gió bên phải kích thước 37 cm x 26 cm có vết bể nứt dài 23 cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, bung chốt cố định yếm.

+ Ốp nhựa cứng đèn chiếu sáng bên phải bị bể nứt phạm vi (06 x 01) cm và xây xát nhựa cứng phạm vi (36 x 01) cm.

+ Đầu gác chân sau phải có vết ma sát mài mòn kim loại phạm vi (1,5 x 01) cm, chiều hướng từ trước ra sau.

+ Ốp nhựa cứng ống bô xả khói có vết nứt phạm vi (09 x 0,5) cm và vết xây xát nhựa cứng phạm vi (05 x 04) cm.

+ Ốp gác để chân trước bên phải có vết xây xát nhựa cứng phạm vi (05 x 41) cm.

+ Về chấn bunn trước có vết xây xát nhựa cứng bên phải chiều hướng từ phải qua trái, từ trước ra sau phạm vi (10 x 09) cm.

+ Ốc cố định trục bánh trước bên phải có vết mài mòn kim loại phạm vi (01 x 0,5) cm, chiều hướng từ trước ra sau.

+ Ghi đông trái bị cong gập từ trước ra sau một góc 90^0 so với bình thường, đầu ghi đông có vết xây xát phạm vi (01 x 01) cm.

+ Đèn chiếu sáng bên trái bị hư hỏng, ốp nhựa cứng đèn bể rời khỏi vị trí, chóa đèn bị nứt dính tại vị trí.

+ Yếm chắn gió bên trái hư hỏng rời khỏi vị trí.

+ Góc chân trái trước bể nứt nhựa cứng dính tại vị trí phạm vi (26 x 08) cm.

+ Ốp nhựa ngay dưới yên xe có vết bể bung nhựa cứng rời khỏi vị trí.

+ Hệ thống lốp hoạt động bình thường; các bộ phận kỹ thuật khác bị hư hỏng do tai nạn.

3. Giám định:

1/ Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 893/KLGD-PC09 ngày 18/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Nguyên nhân tử vong của anh Cao Duy T: Chấn thương ngực kín, vỡ tim, rách tụ máu mặt trước cơ tim thất trái, rách cánh nhĩ trái.

- Kết quả xét nghiệm Ethanol trong máu của Cao Duy T là 136,04 mg/100ml.

2/ Bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: HST 310/ĐC.2020 ngày 18/5/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Nồng độ Ethanol trong máu của Cao Duy T là 136,04 mg/100ml.

3/ Tại Bản Kết luận giám định số: 1042/KLGD-PC09 ngày 01/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn các chi tiết bên trái: Ốp nhựa đầu xe, ốp mặt nạ, yếm chắn gió, khung gác chân trước, ốp nhựa thân xe phía sau, bung xúc yên xe; cong vênh biến dạng khung tay cầm lái của xe mô tô biển số 60H5-013.6X có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với cung sau bậc lên xuống bên trái của xe ô tô biển số 60C-220.3X (khi xe mô tô biển số 60H5-013.6X đã ngã trượt trên đường).

- Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết còn lại bên phải của xe mô tô biển số 60H5-013.6X có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ phải sang trái, hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

4/ Kết luận giám định tư pháp số: 67/TTĐKXCG ngày 22/5/2020 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới - Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai, kết luận tình trạng an toàn kỹ thuật sau tai nạn của xe ô tô biển số 60C-220.3X:

- Bậc lên xuống bên trái của xe bị gãy.

- Các hệ thống an toàn gồm: Hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng tín hiệu hoạt động bình thường, sử dụng an toàn; các đường ống dẫn dầu phanh của hệ thống phanh, các xi-lanh phanh bánh xe hoạt động bình thường; lốp xe không bị chém sứt, không bị nứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn.

4. Vật chứng:

- Các phương tiện giao thông liên quan đến tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) đĩa DVD lưu trữ 01 đoạn dữ liệu điện tử được sao lưu từ ca-me-ra an ninh của Công an xã H1, huyện X, tỉnh Đồng Nai, ghi nhận diễn biến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 30/4/2020.

- 01 giấy phép lái xe ô tô của Trương Đăng Quảng L.

5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Trương Đăng Quảng L đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, có đơn “bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự” cho bị cáo (bút lục số 141) và không yêu cầu khác về dân sự.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 167/2020/HS-ST ngày 12-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện X, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Trương Đăng Quảng L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt 09 (chín) tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 18-11-2020, bị cáo Trương Đăng Quảng L kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Đăng Quảng L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú; gia đình bị hại có đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình và phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc; trong đó, có 03 con nhỏ và mẹ già yếu cùng chung sống với bị cáo; bị cáo có ông nội tên Trương Đăng Đ là người có công với cách mạng (Liệt sĩ); các tình tiết này, được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Ngoài ra, theo Bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: HST 310/ĐC.2020 ngày 18/5/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Nồng độ Ethanol trong máu của Cao Duy T là 136,04 mg/100ml (theo quy định, trên 50mg/100ml là vi phạm); do đó, việc điều khiển xe mô tô và

xử lý tình huống trên đường của bị hại cũng có phần hạn chế.

2.3. Về hình phạt: Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên; bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu; ngoài lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bị cáo có đủ điều kiện, để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Đăng Quảng L;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 167/2020/HS-ST ngày 12-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện X.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trương Đăng Quảng L 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo Trương Đăng Quảng L được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 01-02-2021.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo Trương Đăng Quảng L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Bị cáo Trương Đăng Quảng L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện X (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện X;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành